

Số: 42/QĐ - MNCD

Phúc Điền, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi bổ sung và điều chỉnh ngân sách năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CẨM ĐIỀN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017 TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3007/QĐ- UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện Cẩm Giàng về giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị trực thuộc UBND huyện Cẩm Giàng giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ quyết định số: 2029/QĐ – UBND, ngày 23/5/2025 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện chính sách theo NQ24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và NQ 37/2024/NQ-HĐND tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi bổ sung ngân sách năm 2025 của Trường Mầm Non Cẩm Điền về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục năm 2025 để chi hỗ trợ theo NQ24/2023 và NQ37/2024 của HĐND tỉnh;

Hình thức công khai: Trên trang Web của nhà trường và đọc công khai các cuộc họp hàng tháng trong hội đồng sư phạm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. BGH nhà trường, bộ phận kế toán và cán bộ viên chức - nhân viên căn cứ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu :VT, KT

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
HỒ THỊ LAN

Đơn vị : Trường mầm Non Cẩm Điền
Mã Chương: 622, Loại 070 - khoản 071

Mã SDQHNS: 1016897
Số tài khoản : 9527.3 1016897
Số tài khoản : 9523.3 1016897

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số: 2029/QĐ - UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng)
Đơn vị: 1.000 đồng

	Nội dung	Số tiền
	I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
	1. Số thu phí, lệ phí (nộp Kho bạc 100%)	-
	- Học phí	-
	2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	-
	Chi cải cách tiền lương + Lương GVHD	-
	Chi công tác quản lý thu	-
	Chi hoạt động thường xuyên, sửa chữa nhỏ, chi khác	-
	Chi tăng cường CSVC dùng cho chuyên môn	-
	3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
		276.000
	II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	276.000
	1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
	Tiết kiệm chi TX để cải cách tiền lương (để tại huyện)	
	a) Kinh phí giao tự chủ	-
	Quỹ lương	-
	Chi thường xuyên	-
	Tăng cường CSVC.....	-
	(chi tiết theo các khoản chi)	
	b) Kinh phí không giao tự chủ	276.000
	Chi hỗ trợ GV thu nhập thấp	276.000
	Chi phần mềm	
	(Chi tiết theo các khoản chi)	
	2. Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học:	

Ngày 23 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI LẬP

Lê Thị Thủy



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hồ Thị Lan

PHÒNG TC - KẾ HOẠCH



Số: 2029/QĐ-UBND

Cẩm Giàng, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi một số điều của 09 Luật (nội dung Luật sửa Luật Ngân sách nhà nước) ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 106/TTr-TCKH ngày 23 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện, số tiền: 11.688.319.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) (Từ nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh năm 2025). Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

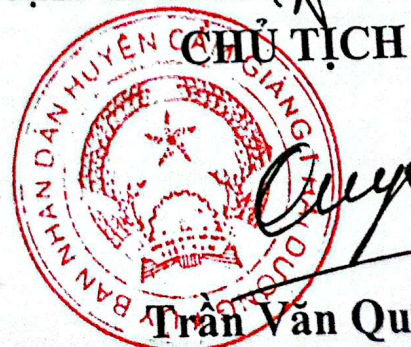
(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành. Các đơn vị được cấp kinh phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được bổ sung theo các quy định đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1, Kho bạc Nhà nước Khu vực V Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.



Trần Văn Quyết

**HỖ TRỢ GIAO VIÊN TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP THEO
NGHỊ QUYẾT 24/2023/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH HẢI DƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số: 28/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của UBND huyện Cẩm Giàng)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Năm 2025				Ghi chú
		Số người được hỗ trợ theo NQ 24/2023	Số tiền được hỗ trợ theo NQ 24/2023	Số tháng được hỗ trợ (3 tháng)	Thành tiền	
A	B	2	3	4	5=2*3*4	
	TỔNG CỘNG	638	-	-	7.628.400	
I	Khối Mầm non	635			7.620.000	-
1	Cẩm Hưng	31	1.000	12	372.000	
2	Ngọc Liên	34	1.000	12	408.000	
3	Cẩm Giang	37	1.000	12	444.000	
4	Thạch Lỗi	20	1.000	12	240.000	
5	Định Sơn	52	1.000	12	624.000	
6	Lương Điền	46	1.000	12	552.000	
7	Cẩm Hoàng	36	1.000	12	432.000	
8	Cẩm Vũ	39	1.000	12	468.000	
9	Cẩm Văn	36	1.000	12	432.000	
10	Đức Chính	31	1.000	12	372.000	
11	Cao An	41	1.000	12	492.000	
12	Lai Cách	51	1.000	12	612.000	
13	Cẩm Đoài	26	1.000	12	312.000	
14	Cẩm Đông	35	1.000	12	420.000	
15	Tân Trường	58	1.000	12	696.000	
16	Cẩm Phúc	39	1.000	12	468.000	
17	Cẩm Điền	23	1.000	12	276.000	
II	Khối Tiểu học	1			1.400	-
1	Cẩm Vũ	1	700	2	1.400	
III	Khối THCS	2			7.000	-
1	Ngọc Liên	1	700	8	5.600	
2	Cẩm Văn	1	700	2	1.400	

Bảng chữ: Bảy tỷ sáu trăm hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng